

**PHỤ LỤC KINH PHÍ HOÀN TRẢ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022  
THEO KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Bình Định)

Đvt: đồng

STT	Nội Dung	Số kinh phí hoàn trả	Ghi chú
	<b>Tổng số</b>	<b>28.442.170.005</b>	
<b>I</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia</b>	<b>14.054.553.925</b>	
1	Chương trình giảm nghèo bền vững	12.800.264.180	
2	Chương trình Xây dựng nông thôn mới	1.254.289.745	
<b>II</b>	<b>Trung ương bổ sung có mục tiêu</b>	<b>14.387.616.080</b>	
1	Đầu tư các dự án từ nguồn vốn trong nước (vốn đầu tư) - thực hiện theo cơ chế tài chính trong nước	8.625.955.010	
2	Kinh phí thực hiện Đề án giảm thiểu tảo hôn cận huyết	128.000.000	
3	Kinh phí nghiên cứu khoa học	3.676.199.705	
4	Kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ địa phương quản lý	456.433.000	
5	Kinh phí Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - việc làm và an toàn lao động	53.640.000	
6	Kinh phí thực hiện chính sách phát triển thủy sản theo ND số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ Cv số 7070/BTC-NSNN ngày 29/6/2021 và 15218/BTC-NSNN - 31/12/2021)	152.045.545	
7	Kinh phí thực hiện CTMT giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn gđ 2016-2020 thực hiện trong năm 2021 theo công văn số 8943/BTC-NSNN - 10/08/2021	204.651.000	
8	Kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả bão số 5, 6, 7, 8, 9 và mưa lũ tháng 10 năm 2020 tại miền Trung và Tây Nguyên theo CV số 14504/BTC-NSNN ngày 26/11/2020	1.036.734.820	
9	Kinh phí khắc phục hậu quả do bão số 5, số 6 gây ra theo CV số 16132/BTC-NSNN ngày 31/12/2019	157.000	
10	Kinh phí thực hiện Đề án hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng tránh bão lụt theo QĐ 48/2014/QĐ-TTg	28.800.000	
11	Kinh phí hỗ trợ cải thiện nhà ở theo QĐ 117/2007/QĐ-TTg	25.000.000	